

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hà Thị Xinh**

Nghề nghiệp: Hưu trí.

2. Bà **Vi Thị Dung**

Nghề nghiệp: Hưu trí.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lô Văn Linh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Trần Hoàng Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, Nghệ An mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự đã thụ lý số 32/2017/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngân Văn H.** Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1980 tại huyện Q, tỉnh N.

Trú tại: Bản NL, xã D, huyện Q, tỉnh N.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12.

Tiền án - Tiền sự: Không.

Con ông: **Ngân Văn P** (đã chết) và bà **Lộc Thị V.**

Có vợ là **Lữ Thị H** và 02 người con.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2017 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau: Do bị cáo là người nghiện ma túy nên vào khoảng 12 giờ ngày 28/4/2017, bị cáo một mình đi xe máy nhãn hiệu HUNDASU mang BKS 37X5 - 6468 của chị **Lữ Thị H** lên xã T, huyện QP tìm mua Heroin để sử dụng. Khi lên đến nơi bị cáo gặp và mua của một người đàn ông không quen biết một gói Heroin với giá 1.000.000^d. Sau khi mua được Heroin bị cáo lấy ra sử dụng một ít, phần còn lại bị cáo gói lại cất giấu trong hậu môn rồi đi về. Khoảng 23 giờ 35 phút cùng

ngày, khi bị cáo đi đến địa phận bản N, xã C, huyện Q thì bị Công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói Heroin và 01 chiếc xe máy.

Tại kết luận giám định số 511/KL-PC54(MT) ngày 02/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Ngân Văn H gửi tới giám định là ma túy (Heroin) và có trọng lượng là 3,245 gam.

Trên cơ sở đó, Cáo trạng số 32/VKS - HS ngày 26/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh N đã quyết định truy tố bị cáo Ngân Văn H ra trước Tòa án để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999; khoản 3 điều 7 BLHS 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Ngân Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Tịch thu, tiêu hủy số Heroin đã thu giữ, buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 28/4/2017, bị cáo một mình đi xe máy lên xã T, huyện QP tìm và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroin với giá 1.000.000^d. Khoảng 23 giờ 35 phút cùng ngày, khi bị cáo về đến địa phận bản N, xã C, huyện Q thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroin và 01 chiếc xe máy.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa.

Căn cứ kết luận giám định số 511/KL-PC54(MT) ngày 02/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Ngân Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS.

Thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức để biết được rằng các loại ma túy nói chung và Heroin nói riêng là chất gây nghiện được Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển... trái phép. Bản thân bị cáo đã có vợ, con nhưng không chịu khó lao động sản xuất, chăm lo cho cuộc sống gia đình mà lại sa vào con đường nghiện ngập, bị cáo biết rõ các tác hại của ma túy đối với sức khỏe, nòi giống con người và cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa

chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, cũng xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thật thà, thành khẩn và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999 để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Mặt khác theo quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 được Quốc hội khóa 13 thông qua ngày 27/11/2015 và đã được sửa đổi, bổ sung ngày 20/6/2017 thì với lượng ma túy mà bị cáo có hành vi tàng trữ có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù (nhẹ hơn so với quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999). Ngoài ra, khoản 3 điều 7 BLHS 2015 quy định: *“Điều luật... quy định một mức hình phạt nhẹ hơn... và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”*. Do đó cần căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và hướng dẫn tại Công văn số 256/2017/TANDTC - PC ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thi hành khoản 2 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội để vận dụng, xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Khoản 5 điều 194 BLHS quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...”*. Tuy nhiên, xét thấy bản thân bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản để đảm bảo cho công tác thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán Heroin cho Ngân Văn H, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có đủ căn cứ để xem xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của Ngân Văn H 3,245 gam Heroin, đã trích 0,3 gam gửi đi giám định, còn lại 2,945 gam. Đây là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 BLTTHS để tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HUNDASU có BKS 37X5 - 6468 thu giữ trong quá trình bắt giữ bị cáo, quá trình điều tra đã xác định chiếc xe máy trên do chị Lữ Thị H mua của anh Quang Văn P, trú tại bản N, xã D, huyện Q, tỉnh N. Chị H và anh P có lập giấy mua bán và có xác nhận của chính quyền địa phương. Cơ quan Công an đã trả lại chiếc xe máy cho chị Lữ Thị H nên không xem xét nữa.

Việc bị cáo dùng xe máy của chị Lữ Thị H để đi mua ma túy, bản thân chị H không biết nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngân Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33 BLHS. Xử phạt Ngân Văn H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2017.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy 2,945 gam Heroin.

(Có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 15 giờ 10 phút, ngày 26/7/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q).

3. Về án phí: Căn cứ điều 99 BLTTHS, buộc bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Q;
- Phòng KTNV&THAHS-TAND tỉnh N;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Dũng